TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Lưu Xuân Mung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 10-01/TB-TA ngày 10 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 24/4/1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Cụm 8 thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Kim Ngân; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Vũ Thị N; có vợ là Trần Thị Mai H, sinh năm 1986 (đã ly hôn)và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/8/2022 đến ngày 06/9/2022 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại K; địa chỉ trụ sở chính: Cụm 8 thôn G, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 07/2021 đến tháng 04/2022, Nguyễn Văn H (sinh năm: 1987; trú tại: số 2/2 Do Nha 5, Hải Triều 1, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng) thành lập công ty TNHH thương mại và phát triển Tổng hợp T (gọi tắt là Công ty T), MST: 0202112789 và sử dụng công ty TNHH xây dựng và vận tải T (gọi tắt là Công ty T), MST: 0201824511 do người khác thành lập rồi cùng Nguyễn Thị Hương Q (sinh năm: 1992; trú tại: số 17/31 đường Đầm Xi, thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng), Trần Thị Khánh L (sinh năm: 1996; trú tại: số 10/14/229 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) thực hiện hành vi mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước để thu lợi bất chính. Trong đó, từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021, Nguyễn Văn M – Giám đốc Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại K (gọi tắt là Công ty Kim Ngân), MST: 0201650985, địa chỉ: Cụm 8 thôn Gia Phong, xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (là bạn bè quen biết xã hội của Nguyễn Văn Hải) đã liên lạc và mua của Hải tổng số 12 hóa đơn GTGT khống, không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo do Công ty Thiên Ý và Công ty Tphát hành với giá là 03% trên tổng số tiền hàng chưa thuế ghi khống trên hóa đơn. Cụ thể:

Khoảng tháng 6 năm 2021, Công ty N ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 297/HĐXD với Công ty Cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng DĐK, MST: 0101196937 về việc thi công một phần khối lượng của gói thầu số 10, Dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 37 (Km23+200 – Km47+888) đoạn Vĩnh Bảo (Hải Phòng) – Gia Lộc (Hải Dương). Để thi công công trình, Công ty N mua hàng hóa trôi nổi ngoài thị trường, sử dụng một số dịch vụ ngoài không có hóa đơn. Để hợp thức hóa những khoản chi phí đầu vào của Công ty Kim Ngân, Nguyễn Văn M đã liên lạc với Nguyễn Văn H mua 03 số hóa đơn điện tử đã ký (số 123, 124 ngày 28/11/2021 và số 203 ngày 28/12/2021) do Công ty Thiên Ý phát hành với giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống là 3.933.340.000 đồng với giá là 118.000.200 đồng; mua 03 tờ hóa đơn giấy (Liên 2) gồm các tờ hóa đơn số 093 ngày 25/10/2021, số 094 ngày 20/11/2021 và số 088 ngày 10/10/2021 do Công ty Tphát hành với giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống là 2.046.330.000 đồng với giá là 61.389.900 đồng. Toàn bộ số hóa đơn trên, M đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào tại kỳ kê khai thuế Quý 4 năm 2021 tại Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo – Tiên Lãng.

Tại Bản Kết luận giám định ngày 08/8/2022 của Cục Thuế thành phố Hải Phòng kết luận: Công ty Ndo thiếu hóa đơn đầu vào, để hợp thức hóa những khoản chi phí, đã sử dụng 06 hóa đơn thuế GTGT lập khống không kèm hàng hóa, dịch

vụ của Công ty T và Công ty T phát hành để kê khai thuế đầu vào tại kỳ kê khai thuế Quý 4/2021. Ngày 30/7/2022, Công ty N điều chỉnh giảm giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa dịch vụ mua vào; trong đó bao gồm giảm toàn bộ giá trị và thuế giá trị gia tăng của 06 số hóa đơn do Công ty T và Công ty T xuất ra. Đến ngày 04/8/2022, Công ty N đã nộp toàn bộ số thuế giá trị gia tăng và tiền chậm nộp phát sinh do điều chỉnh giảm đầu vào nêu trên vào ngân sách nhà nước. Vì vậy, cho đến thời điểm hiện nay, số tiền thuế giá trị gia tăng bị thất thu cho ngân sách nhà nước do Công ty Nsử dụng 06 tờ hóa đơn không hợp pháp trên của Công ty Thiên Ý và Công ty Tlà 0 đồng. Không đủ cơ sở pháp lý và căn cứ thực tế xác định rõ số thuế thu nhập doanh nghiệp bị thất thu từviệc Công ty Nsử dụng 06 tờ hóa đơn không hợp pháp của Công ty Thiên Ý, Công ty Thạch toán hàng hóa, nguyên liệu đầu vào.

Ngoài những lần mua hóa đơn trên, Nguyễn Văn M còn mua 06 tờ hóa đơn giấy (Liên 2) gồm các tờ hóa đơn số 104 ngày 24/11/2021 và số 166 đến 170 ngày 12/12/2021 do Công ty Tphát hành với giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống là 831.580.000 đồng với giá 03% trên tổng số tiền hàng chưa thuế ghi khống trên hóa đơn, tương ứng số tiền là 24.947.400 đồngđể bán lại cho Chi nhánh Công ty TNHH thương mại Hoa Phong (gọi tắt là Chi nhánh Công ty Hoa Phong), MST: 5700530347-001, địa chỉ: Thôn Cầu Thượng, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng do chị Vũ Thị Nhàn (sinh năm: 1991; trú tại: Thôn Cầu Thượng, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng) là người đại diện pháp luật với giá 6,5% trên tổng số tiền hàngchưa thuế ghi khống trên hóa đơn, tương ứng số tiền là 54.052.700 đồng, nhằm hưởng lợi số tiền chênh lệch là 29.105.300 đồng. Chị Vũ Thị Nhàn mới thanh toán tạm ứng cho M 25.000.000 đồng tiền mặt.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và tự nguyện nộp lại 25.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính. M khai việc mua bán trái phép hóa đơn cũng như điều hành hoạt động của Công ty Ndo M trực tiếp thực hiện, không bàn bạc, trao đổi cũng như không có ai khác tham gia. Vợ của M là chị Trần Thị Mai Hương không biết việc M mua bán trái phép hóa đơn với các Công ty Thiên Ý, Công ty Tvà Công ty Hoa Phong.

Quá trình điều tra, chị Trần Thị Mai Hương khai: Năm 2015, M nhờ chị Hương đứng tên thành lập và làm Giám đốc Công ty Ntheo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 09/10/2015. Ngày 25/10/2015, chị Hương bổ nhiệm M giữ chức vụ Phó Giám đốc. Đến ngày 13/3/2019, chị Hương làm thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi sang cho Nguyễn Văn M làm Giám đốc. Trên thực tế, mọi hoạt động của Công ty Ntừ khi thành lập đều do M trực tiếp điều hành và thực hiện. Do bản thân có kinh nghiệm kế toán nên M đề nghị chị Hương hỗ trợ làm báo cáo thuế. M là người trực tiếp giao dịch với khách hàng để ký kết hợp đồng, mua bán hàng hóa, dịch vụ sau đó

chuyển chứng từ cho chị Hương tập hợp làm báo cáo thuế. Chị Hương không biết nội dung giao dịch của M và khách hàng mà chỉ làm theo đề nghị và chỉ đạo của M.Về việc M mượn tài khoản ngân hàng của mình, chị Hương không biết M sử dụng vào việc mua bán trái phép hóa đơn. Từ ngày 22/9/2021, chị Hương và M đã ly hôn theo quy định của pháp luật.

Chị Vũ Thị Nhàn khai: Do quá trình kinh doanh Chi nhánh Công ty Hoa Phong thiếu hóa đơn đầu vào nên để hợp thức hóa hàng hóa, dịch vụ mua vào, chị Nhàn đã gặp trực tiếp, cung cấp thông tin và nhờ M tìm đơn vị cung ứng hóa đơn. Theo thỏa thuận, chị Nhàn mua hóa đơn của M với giá 6,5% trên tổng số tiền hàng ghi khống trên hóa đơn chưa thuế. Chi nhánh Công ty Hoa Phong đã mua của M tổng số 06 số hóa đơn do Công ty Tphát hành với giá trị tiền hàng hóa, dịch vụ chưa thuế ghi khống là 831.580.000 đồng với giá 54.052.700 đồng. Tuy nhiên, chị Nhàn mới trả tiền mặt cho M số tiền 25.000.000 đồng, số còn lại chưa thanh toán. Toàn bộ số hóa đơn trên, chị Nhàn đã sử dụng để kê khai thuế đầu vào tại kỳ kê khai thuế Quý 4 năm 2021 tại Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo – Tiên Lãng.

Xác minh tại Cục thuế thành phố Hải Phòng: Ngày 30/01/2022, Chi nhánh Công ty Hoa Phong đã sử dụng 06 số hóa đơn do Công ty Tphát hành để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Ngày 11/3/2022, Chi nhánh Công ty Hoa Phong đã điều chỉnh giảm toàn bộ giá trị và thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào theo 06 số hóa đơn do Công ty Txuất bán. Chi nhánh Công ty Hoa Phong đã nộp lại toàn bộ số tiền thuế GTGT là 78.339.174 đồng và tiền chậm nộp phát sinh vào ngân sách Nhà nước là 1.977.121 đồng. Ngày 18/10/2022, Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo – Tiên Lãng đã xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Chi nhánh Công ty Hoa Phong, mức phạt 15.667.835 đồng. Chi nhánh Công ty Hoa Phong đã nộp số tiền phạt trên vào ngân sách nhà nước.

Tại Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M số tiền từ70.000.000đồng đến 100.000.000đồng về tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính số tiền 29.105.300đồng, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 25.000.000đồng thu

lợi bất chính, buộc bị cáo nộp tiếp số tiền 4.105.300 đồng tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ 01 dấu tròn, dấu chức danh, 01 dấu chữ ký giám đốc Nguyễn Văn M thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Nvà bị cáo M xác nhận không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 12 tờ hóa đơn, các chứng từ, sổ sách đã đánh dấu bút lục của cơ quan cảnh sát điều tracó liên quan đến hành vi phạm tội là tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Nđã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đã có lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án do vậy việc

vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ Luật Tố tụng Hình Sự.

Về tội danh:

[4] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét có đủ cơ sở kết luận: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2021, Nguyễn Văn M – Giám đốc Công ty Nmua tổng số 12 số hóa đơn GTGT đã ghi nội dung của Công ty Tvà Công ty Thiên Ý phát hành, trong đó M sử dụng 03 số hóa đơn của Công ty Tvà 03 số hóa đơn của Công ty Thiên Ý để hợp thức hóa chi phí đầu vào của Công ty Kim Ngân; bán lại 06 số hóa đơn của Công ty Tcho Công ty Hoa Phong để hưởng lợi số tiền 29.105.300đồng nên bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định tại Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáođã xâm phạm đến chế độ quản lý hóa đơn, chứng từ của nhà nước, đồng thời xâm phạm đến hoạt động quản lý thu, chi ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[9] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên ; cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đã phân tích tại các Mục [5], [6], [7], [8] Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tếnên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xong xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã có ý thức sửa chữa sai lầm, khắc phục phần lớn số tiền thu lợi bất chính,có nơi cư trú rõ ràngnên cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền là hình

phạt chính cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng:

[10] 01 dấu tròn, dấu chức danh, 01 dấu chữ ký giám đốc Nguyễn Văn M thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M. Xét đây là phương tiện phạm tội.Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Nvà bị cáo M xác nhận hiện tại bị cáo M không làm Giám đốc.Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Nđã thay đổi Giám đốc mới nên đã thay đổi con dấu tròn, dấu chức danh và dấu chữ ký Giám đốc nên những con dấu nêu trênkhông còn giá trị sử dụng do vậy tịch thu tiêu hủy.

[11] 12 tờ hóa đơn, các chứng từ, sổ sách đã đánh dấu bút lục của cơ quan cảnh sát điều tra có liên quan đến hành vi phạm tội là tài liệu được lưu trong hồ sơ vụ án.

[12] Bị cáo Nguyễn Văn M thu lợi bất chính số tiền 29.105.300đồng, tại giai đoạn điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 25.000.000đồng thu lợi bất chính, nên cần buộc bị cáo nộp tiếp số tiền 4.105.300 đồng tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Những vấn đề khác:

[13] Đối với Vũ Thị Nhàn mua trái phép 06 tờ hóa đơn khống để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của Chi nhánh Công ty Hoa Phong chưa đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước quy định tại Điều 203 Bộ luật Hình sự và tội Trốn thuế quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự nên Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo – Tiên Lãng đã xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Chi nhánh Công ty Hoa Phong là đúng quy định pháp luật.

[14] Đối với hành vi Nguyễn Văn M mua trái phép 06 tờ hóa đơn khống để kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào của Công ty Kim Ngân, quá trình điều tra không xác định được số tiền thuế Nhà nước bị thiệt hại nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Trốn thuế quy định tại Điều 200 Bộ luật Hình sự.

[15]Đối với hành vi của Trần Thị Mai Hương là kế toán của Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ thương mại Kim Ngân, giúp cho Nguyễn Văn M làm báo cáo thuế Quý 4/2021 trong đó kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào cho Công ty Nvới 06 tờ hóa đơn GTGT do Công ty Thiên Ý, Tphát hành, lời khai của Hương phù hợp với lời khai của M và tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án thể hiện Hương biết khi làm kê khai và quyết toán thuế cần đối chiếu hóa đơn, chứng từ với số liệu trên thực tế nhưng do tin tưởng M nên Hương chỉ căn cứ trên giấy tờ hóa đơn, chứng từ M đưa để kê khai cho Công ty. Hương không biết 06 tờ hóa đơn GTGT do Công ty Thiên Ý, Tphát hành là hóa đơn khống. Hành vi nêu trên của Trần Thị Mai Hương tuy có dấu hiệu giúp sức cho Nguyễn Văn M nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể nên không phải là tội phạm. Do đó, Cơ quan

điều tra không lập hồ sơ để điều tra xử lý đối với Trần Thị Mai Hương là có căn cứ. Ngoài ra, theo đề nghị của Cơ quan CSĐT Công an quận Hải An, Chi cục Thuế khu vực Vĩnh Bảo - Tiên Lãng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với Công ty Nvề hành vi sử dụng hóa đơn GTGT bất hợp pháp để kê khai thuế.

[15] Đối với Nguyễn Văn Hải, Trần Thị Khánh Linh, Nguyễn Thị Hương Quỳnh đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước liên quan đến Công ty Thụy Anh, Công ty Thiên Ý nên không xem xét trong vụ án này.

[16] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 203; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35Bộ luật Hình sự, xử: Phạt tiền Nguyễn Văn M 80.000.000đồng (tám mươi triệu đồng) về tội "Mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước".

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ:01 dấu tròn Công ty Kim Ngân, 01 dấu chức danh, 01 dấu chữ ký Giám đốc Nguyễn Văn M (theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa Công an quận Hải An và Chi cục thi hành án Dân sự quận Hải An).

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo M thu lợi bất chính là 29.105.300đồng (Hai mươi chín triệu, một trăm linh năm nghìn, ba trăm đồng).Bị cáo đã nộp 25.000.000đồng (hai mươi năm triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002849 ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng;bị cáo M còn phải nộptiếp số tiền 4.105.300đồng (bốn triệu một trăm lẻ năm nghìn ba trăm đồng).

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngàynhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Tuyến